

NHÂN VẬT THẠCH SÙNG CON TRONG THẠCH SÙNG CON TRÊN GÁC MÁI CỦA TRỊNH LỊCH NHI

Trương Thị Ngọc Lâm

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: ttnlam.thpt.ntb@phuyen.edu.vn

Ngày nhận bài: 8/7/2025; ngày hoàn thành phản biện: 22/7/2025; ngày duyệt đăng: 8/12/2025

TÓM TẮT

Nhân vật Thạch sùng con trong truyện *Thạch sùng con trên gác mái* của Trịnh Lịch khá đặc biệt. Nhà văn viết về loài vật nhỏ bé và thổi hồn vào đó những tính cách cùng diễn biến nội tâm sâu sắc qua thủ pháp nhân hóa. Trong bài báo này, chúng tôi khai thác vẻ đẹp về ngoại hình, tính cách, cũng như diễn biến nội tâm của nhân vật thạch sùng con. Theo chúng tôi, đây là minh chứng rõ rệt cho phong cách độc đáo của Trịnh Lịch Nhi ở truyện cổ tích hiện đại – cổ tích dành cho người lớn trong dòng chảy văn học Đà Loan. Triển khai phân tích nhân vật thạch sùng con, chúng tôi có tham chiếu đến bối cảnh văn hóa, văn học Việt Nam nhằm tìm kiếm sự tương đồng trong một số vấn đề mang tính dân tộc, tính thời đại giữa hai nền văn học Việt Nam và Đà Loan.

Từ khóa: Nhân vật, thạch sùng con, gác mái, Trịnh Lịch Nhi, văn học Đà Loan.

1. MỞ ĐẦU

Văn học Đà Loan đã có quá trình tiếp nhận khá đa dạng ở Việt Nam, từ tiểu thuyết kiếm hiệp của Cổ Long, Kim Dung, tiểu thuyết Quỳnh Dao cho đến văn học đương đại với các tên tuổi như Bạch Tiên Dũng, Cửu Bả Đao, Ngô Minh Ích,... Hầu hết sự quan tâm của giới nghiên cứu và độc giả chỉ tập trung ở một số tác giả tiêu biểu, trong khi đó khá nhiều tác phẩm văn học Đà Loan đã được dịch, xuất bản ở nước ta nhưng chưa nhận được sự chú ý của cộng đồng tương xứng với vị thế của chúng ở Đà Loan. Điều này đã phần nào dẫn đến những giới hạn trong việc cập nhật đời sống văn học Đà Loan ở Việt Nam.

Thạch Sùng con trên gác mái của Trịnh Lịch Nhi là một trong những trường hợp như vậy. Đây là tác phẩm có ý nghĩa khởi đầu và thúc đẩy hiện tượng truyện cổ tích mới dành cho người lớn ở Đà Loan. Trịnh Lịch Nhi tên thật là Trịnh Lệ Nga (13-5-

1963), tốt nghiệp Đại học Quốc gia Trung Hưng, từng làm Giám đốc biên tập quảng cáo cho Công ty xuất bản Jinxiu, Công ty quảng cáo Warwick Grey, Công ty quảng cáo Tailian, và là biên tập viên văn học của Công ty xuất bản Times Culture trong hơn mười năm. Sau tác phẩm đầu tay *Tôi lười biếng* (Leap, 1990), bà đã liên tục xuất bản: *Thạch Sùng con trên gác mái* (1991), *Truyện người lớn không phải truyện cổ tích* (1991), *Đi tìm thị trấn sao* (1993), *Trở về bãi biển sao* (1998), *Phụ nữ nhà tắm* (1994), *Thời đại* (1997), *Kẻ du hành không gian* (1997), *Ba phong cảnh* (1997), *Thời đại* (1997),... Từ trải nghiệm thể loại phong phú, Trịnh Lịch Nhi đã hình thành phong cách viết độc đáo giàu tưởng tượng và thơ mộng. Bà cũng đã nhận được Giải thưởng Hình ảnh vàng của Times Advertising, Giải thưởng Chân máy vàng của Tổng biên tập, ... Với *Thạch Sùng con trên gác mái*, Trịnh Lịch Nhi chia sẻ cuốn sách là cuộc gặp lại của đứa trẻ ngây thơ vĩnh hằng trong bạn và tôi. Có lẽ vì vậy, truyện cổ tích dành cho người lớn này đã liên tục được tái bản kể từ năm 1991 và đến bây giờ vẫn thu hút độc giả một cách kì lạ.

Bên cạnh việc xác định thể loại cùng đối tượng độc giả cụ thể, Trịnh Lịch Nhi lựa chọn nhân vật trong *Thạch Sùng con trên gác mái* là thế giới loài vật (thạch sùng, nhện hoa, ...) để sáng tạo, gửi gắm những thông điệp riêng: tái hiện một cuộc đối thoại giữa quá khứ và hiện tại, giữa danh vọng và mất mát, giữa cái tôi cá nhân và ký ức dân tộc. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đi sâu để khám phá nhân vật khá đặc biệt của Trịnh Lịch Nhi từ ngoại hình, tính cách đến nội tâm nhằm khẳng định sự thành công trong phong cách truyện cổ tích của Trịnh Lịch Nhi, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu tương đồng về hiện tượng truyện cổ tích dành cho người lớn giữa Đài Loan và Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Ngoại hình, tính cách của nhân vật trong *Thạch Sùng con trên gác mái*

Theo dòng chảy văn học, bất kì dân tộc nào cũng có lịch sử riêng, nếu như văn học Việt Nam trải qua quá trình hình thành và phát triển qua các thời kì được phân chia thành: văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại, thì văn học Đài Loan cũng có lịch sử hình thành của mình. Trong quá trình hợp tác và trao đổi văn hóa, văn học giữa Đài Loan và Việt Nam đã được đẩy mạnh những năm qua, phải kể đến Chính sách hướng Nam mới mà chính phủ Đài Loan đang thúc đẩy, độc giả Việt Nam có cơ hội được tiếp cận với tác phẩm của Diệp Thạch Đào, Bạch Tiên Dũng, Ngô Minh Ích, Cửu Bả Đao... và gần đây nhất là Trịnh Lịch Nhi.

Văn học Đài Loan là “một nền văn học phản ánh đời sống chân thực của dân chúng Đài Loan, những gặp gỡ ghềnh trắc trở, cũng như những sắc màu tươi đẹp của nó đều là những biểu tượng của tinh thần và số phận người Đài Loan” [2, tr.109]. Văn học Đài Loan được dịch, xuất bản ở Việt Nam nhiều về số lượng, đa dạng về thể loại như

thơ, tản văn, truyện ngắn, truyện tranh, trong đó có truyện cổ tích hiện đại – cổ tích dành cho người lớn. Diệp Thạch Đào là người đầu tiên đề cập đến “văn học hương thổ” Đài Loan với tinh thần “chỉ có văn học hương thổ thể hiện đời sống hiện thực của người dân Đài Loan mới đáp ứng được món ăn tinh thần của người dân Đài Loan” [2, tr.192], “văn học hương thổ Đài Loan bám rễ vào sự miêu tả hiện thực xương máu gian khổ của người dân Đài Loan” [2, tr.193]. Tinh thần bản thể đó xuyên suốt sự nghiệp văn chương của Diệp Thạch Đào, và *Lược sử văn học Đài Loan* là kết tinh cho những nỗ lực đeo đuổi ấy. Giữ gìn tính cách tự chủ của văn học Đài Loan và kiến tạo tính cách dân tộc thông qua những ghi chép lịch sử trở thành mục đích lớn nhất trong cuộc đời văn chương của Diệp Thạch Đào. Tiếp nối dòng chảy lịch sử ấy, “có rất nhiều tác giả Đài Loan dũng cảm ứng chiến, chủ trương mạnh mẽ truyền bá văn học mới Đài Loan, lấy văn học hiện thực Đài Loan là nguồn cội là hướng đi cho văn học Đài Loan.” [2, tr.231, 232]

“Văn học mới” là nền văn học có tính hiện đại, song hành với đó, tính bản thổ là vấn đề xuyên suốt nhìn nhận lịch trình phát triển của văn học Đài Loan. Từ những năm 20 đến những năm 80 của thế kỷ XX, văn học Đài Loan đã có những chuyển mình, mở ra một chân trời mới, phong trào “văn học hương thổ” đã đem lại cho Đài Loan những tác phẩm xuất sắc nhất. Trịnh Lịch Nhi với *Thạch Sùng con trên gác mái* được xem là hiện tượng của nền văn học mới này.

Nhân vật trong *Thạch Sùng con trên gác mái* của Trịnh Lịch Nhi đã lưu lại dấu ấn cổ tích loài vật khi nhân hóa hình tượng thạch sùng con. Một sinh vật nhỏ bé sống nép mình trên gác mái thành nhân vật biết suy nghĩ, cảm xúc và khát vọng đổi đời. Yếu tố cổ tích này giúp người đọc nhận ra cách mà văn học hiện đại kế thừa, chuyển hóa và làm mới những giá trị cổ tích truyền thống để phản ánh tâm thức con người trong thời đại mới.

Trong truyện cổ tích dân gian, motif thạch sùng khá quen thuộc với độc giả. Ở Việt Nam, *Sự tích con thạch sùng* kể về chàng Thạch Sùng từ một chàng trai nghèo khó trở thành một phú ông nhưng vì quá đắc ý tự mãn nên mất hết gia sản và vợ con vào tay người khác. Hắn ngời tặc lưỡi tiếc cho cái gia sản tự tay làm nên, sau chết hóa thành con thần lằn, còn gọi là Thạch Sùng. “Truyện thuộc cổ tích loài vật có mục đích chính là răn dạy đạo lý”. Theo Nguyễn Thanh Tú, “truyện ẩn chứa dấu vết ảnh hưởng từ văn hoá, văn học Trung Quốc, tương tự *Truyện Kiều*, sự khúc xạ văn hoá đã hình thành một số chi tiết lấp lánh những ý nghĩa mới” [6].

Khi viết về thế giới loài vật, Trịnh Lịch Nhi không khai thác sâu những biểu hiện hồn nhiên của trẻ em như vốn có của truyện cổ tích. Tác giả đi vào chiều sâu của tính cách và số phận con người qua thế giới loài vật. Hay nói cách khác, Trịnh Lịch Nhi lấy loài vật làm nhân vật và nhân cách hóa chúng để ẩn dụ cho con người nên hệ thống nhân vật trong *Thạch Sùng con trên gác mái* có thể xem vừa là đối tượng nhận thức phản

ánh, vừa là phương tiện truyền tải bài học giáo dục.

Nhân vật của *Thạch Sùng con trên gác mái* tiêu biểu cho hầu hết mọi tầng lớp trong xã hội, đúng như Propp từng khái quát về tác dụng của hành động nhân vật đến sự phát triển của biến cố, sự kiện, tình tiết. Khác với những nhân vật dạng lý tưởng trong truyện cổ tích truyền thống, dù cũng xuất phát với quan niệm đạo đức thẩm mỹ chính thống mẫu người lương thiện, thực hiện sứ mệnh cao cả, thế giới nhân vật của Trịnh Lịch Nhi không phân rõ chính diện và phản diện, thiện và ác, chính và tà ...

Một ngòi bút tài năng không bao giờ dừng lại ở lối nhìn giản đơn hay cách thể hiện cứng nhắc về con người và cuộc sống. Thay vì vậy, họ khám phá thế giới nhân sinh bằng cái nhìn đa chiều và tinh tế. Trịnh Lịch Nhi đã cho thấy điều đó khi tập trung khắc họa ngoại hình và tính cách của nhân vật trung tâm cũng như các nhân vật phụ bằng những mối quan hệ chằng chịt giữa họ. Trong dòng chảy của thời gian và không gian nghệ thuật, qua những biến cố và sự kiện đầy kịch tính, chân dung nhân vật dần hiện lên rõ nét. Nhờ vậy, tác giả đã thành công trong việc tái hiện hình ảnh con người giữa cuộc sống hiện đại phức tạp, nơi mỗi cá thể đều mang trong mình những giằng xé, lựa chọn và khát vọng rất riêng.

Thạch Sùng con, một sinh vật thường bị xem là tầm thường, góm ghiec được nhân hóa thành một nhân vật có nội tâm, có khát vọng sống mãnh liệt và đặc biệt là có khả năng lắng nghe lão nhện già “kể lại đời mình” như một nhân chứng lịch sử của căn nhà cũ. Giống như nhiều truyện cổ tích loài vật truyền thống, nơi con vật biết nói, biết nghĩ, và đại diện cho những tầng lớp yếu thế trong xã hội, chú thạch sùng con trong truyện của Trịnh Lịch Nhi cũng trở thành biểu tượng cho những thân phận âm thầm, chịu đựng, bị lãng quên. Điều đặc biệt là tác giả không chỉ dừng lại ở việc tạo nên một thế giới loài vật có suy nghĩ như con người, mà còn lồng ghép vào đó cái nhìn nhân văn, con thạch sùng tuy nhỏ bé nhưng vẫn có quyền được sống, được tồn tại, và có tiếng nói. Chính điều này khiến câu chuyện mang màu sắc cổ tích mà vẫn gần gũi với con người hiện đại, những người cũng đang tìm kiếm vị trí của mình trong cuộc sống đầy biến động.

Trịnh Lịch Nhi đã khắc họa ngoại hình nhân vật thạch sùng con với bút pháp miêu tả tinh tế và đầy ẩn ý. Trước hết, hình dáng “rất nhỏ” và “dài không quá năm xăng-ti-mét” cho thấy sự bé bỏng, mong manh của nhân vật, dễ khiến người đọc liên tưởng đến một sinh linh yếu ớt, dễ bị tổn thương trong thế giới rộng lớn và khắc nghiệt. Màu sắc “xám nhợt” cùng nhận định “trông hết sức bình thường” dường như phủ lên thạch sùng con một lớp mờ nhạt, gợi cảm giác bị chìm khuất, không được chú ý trong mắt người đời. Nhưng chính trong cái vẻ “bình thường” ấy, nhà văn đã khéo léo gieo vào đôi “cặp mắt to, ngây thơ, mí mắt nhỏ xíu” một sức sống nội tâm đầy cảm xúc. [4, tr.18].

“Đôi mắt” nơi thường được xem là cửa sổ tâm hồn nên thạch sùng con mang vẻ “ngây thơ”, thể hiện sự trong trẻo, non nớt và đầy tin tưởng vào thế giới. Dù hình hài bé nhỏ và tầm thường, nhưng chính đôi mắt ấy đã khiến nhân vật hoá có hồn, dễ khơi gợi sự đồng cảm nơi người đọc. Qua đó, tác giả tả ngoại hình để sau đó gợi mở chiều sâu tâm lý cho nhân vật, một sinh vật nhỏ bé. Nhà văn muốn gửi gắm thông điệp nhân văn: trong cái bình thường, mờ nhạt vẫn luôn tồn tại những điều đáng trân trọng, chỉ cần ta chịu nhìn thật kỹ và đủ dịu dàng để cảm nhận.

Diệp Thạch Đào từng nói về niềm tin của ông đối với sức mạnh được tạo ra bởi văn học, văn học phát huy sức mạnh giống như muối, giúp người Việt Nam hiểu về Đài Loan nhiều hơn, điều hòa và hâm nóng mối quan hệ hai bên. “Tôi luôn tin rằng văn học chính là muối trên mặt đất, muối – vốn là vật rất nhỏ nhoi, nhưng rất cần thiết cho cơ thể con người. Cũng vì văn học giống như một vốc muối trên mặt đất, tôi tin rằng nó có thể cải tạo kết cấu tinh thần của loài người, phát huy sức mạnh vô hạn.” [7].

Tác phẩm *Thạch sùng con trên gác mái* miêu tả ba nhân vật: thạch sùng con, lão nhện già, cô nhện hoa ... có thể ví như ba thời kì *văn học mới* của Đài Loan: thạch sùng con là biểu tượng cho “thời kì nằm nôi”, triển khai tranh luận về văn học cũ - mới, văn học hương thổ và thoại văn Đài Loan; nhện già là “Thời kì chín muồi”; nhện hoa biểu tượng cho “thời kì chiến tranh” đầy bi kịch [2, tr.40, 41]. Trong “thời kì chín muồi” và “thời kì chiến tranh” của văn học mới Đài Loan, “văn học dịch phát triển sôi nổi, dịch tác phẩm văn học mới bằng tiếng Trung sang tiếng Nhật của Trương Đông Phương và Hoàng Đức Thời” [2, tr. 48].

Trịnh Lịch Nhi đã khéo léo sử dụng hình tượng thạch sùng con như một phương tiện để triển khai những tư tưởng mang tính lí luận sâu sắc về thân phận, sự tồn tại và bản năng sinh tồn trong đời sống hiện đại. Đặc biệt, đoạn giới thiệu về đặc tính của nhân vật thạch sùng con là minh chứng tiêu biểu cho việc vận dụng lí luận một cách nghệ thuật, chặt chẽ và đầy cảm xúc: “Máu mình vốn lạnh, nên bắt buộc phải cố gắng vận động!” [4, tr.22]. Máu lạnh là đặc điểm tự nhiên của loài bò sát, nhưng dưới ngòi bút của Trịnh Lịch Nhi, nó được chuyển hóa thành một ẩn dụ sinh động về số phận của những kẻ yếu thế trong xã hội. Họ không thể trông cậy vào ai khác ngoài chính mình để tiếp tục sống sót, gợi mở về sự nỗ lực và thích nghi của con người trong thời đại mới, vận động trở thành điều kiện tồn tại bắt buộc.

Thạch sùng con bắt đầu có những chuyển biến trong tính cách bởi hoài nghi và tự vấn về mục đích sống, “Lẽ nào cuộc sống của mình, chỉ là liên tục đá chân sau bên trái, rồi lại đá chân sau bên phải thế này sao?” Câu hỏi đầy chất hiện sinh này vừa thể hiện tâm trạng bế tắc của nhân vật vừa phản ánh nỗi trăn trở của con người trong đời sống hiện đại, khi cuộc sống trở nên lặp đi lặp lại, vô nghĩa và trống rỗng. Trong khoảnh khắc đó, thạch sùng con không còn chỉ là một sinh vật nhỏ bé, mà hóa thân thành biểu tượng của con người đang loay hoay đi tìm ý nghĩa tồn tại. Hình ảnh “mỗi

bên ứa ra ba giọt nước mắt" [4, tr.22]. không chỉ khơi gợi cảm xúc mà còn mang tính biểu tượng cao. Nước mắt là biểu hiện của sự tự ý thức, sự tỉnh ngộ rằng mình đang sống một cách vô nghĩa. Sự ngây thơ trong cặp mắt, qua nước mắt, lại càng trong veo hơn, điều này có thể hiểu là chỉ khi con người trải qua đau đớn và trăn trở, họ mới thực sự đạt đến sự trong sáng trong nhận thức.

"Gác mái", nơi thạch sùng con đang sống biểu thị tình trạng sinh tồn khắc nghiệt trước hiện thực, cái đuôi còi cọc, căn gác trống không, sự đói lạnh, thiếu thốn. Những chi tiết tưởng chừng sinh học lại được đẩy lên thành biểu tượng của sự bỏ rơi, lạc loài giữa thế giới đồ vật lạnh lẽo của con người. Đặc biệt, cái lạnh trở thành một cảm giác thống trị, chi phối toàn bộ tồn tại của thạch sùng con "Lạnh trở thành nỗi khổ lớn nhất của thạch sùng con" [4, tr.25]. Đây là điểm nhấn mang màu sắc triết lí sâu sắc.

Trong khi con người có thể nếm trải nhiều cung bậc cảm xúc buồn, vui, yêu, đau, thất tình... thì thạch sùng con lại chỉ biết đến một nỗi khổ duy nhất "lạnh". Điều này không phải để than phiền, mà là một ẩn dụ về giá trị của trải nghiệm tinh thần: Khi không được tiếp xúc với các cung bậc cảm xúc phong phú, sự tồn tại trở nên khô cứng và đau đớn một cách tuyệt đối. Cuối cùng, giọt nước mắt lần thứ hai lại rơi, lặp lại hình ảnh đầu đoạn, tạo thành một kết cấu vòng tròn đầy ám ảnh. Như vậy, bên cạnh nhện già, nhện hoa, thông qua nhân vật thạch sùng con, tác giả đã lồng ghép những lí luận sinh học, hiện sinh, tâm lí và xã hội một cách hài hòa. Không cần diễn giải khô cứng, Trịnh Lịch Nhi để cho nhân vật thạch sùng con một diện mạo và những tính cách riêng biệt cùng sự chuyển biến về tính cách gắn liền với nội tâm sâu sắc mà chúng tôi sẽ đề cập kĩ ở phần sau.

2.2. Diễn biến nội tâm của nhân vật trong Thạch sùng con trên gác mái

Diễn biến nội tâm của Thạch Sùng con trong truyện *Thạch Sùng con trên gác mái* được triển khai nhất quán trong mạch cảm xúc buồn bã, cô đơn và đơn độc. Ngay từ đầu, nó vận động để chống lại cái lạnh, nhưng hành động ấy nhanh chóng trở thành nỗi chán chường khi nhận ra cuộc sống chỉ lặp lại vô nghĩa. Sự cô độc của nó được đẩy lên cao khi tự hỏi về ý nghĩa tồn tại và rơi nước mắt trong im lặng. Những giọt nước mắt ấy biểu đạt đỉnh điểm của nỗi buồn và sự tuyệt vọng, cho thấy một sinh linh bé nhỏ bị bỏ rơi trong không gian tối tăm, không tiếng nói, không ai quan tâm. Từ buồn sang cô đơn, từ cô đơn sang tuyệt vọng, nội tâm Thạch Sùng con gọi lên hình ảnh thân phận sống mong manh, phản ánh nỗi cô quạnh của con người trong xã hội hiện đại.

Nội tâm của thạch sùng con được tái hiện qua một hành trình cảm xúc phức tạp, bắt đầu từ nỗ lực vận động để chống lại cái lạnh, rồi đến sự chán nản, cô đơn, sau đó là cơn khủng hoảng hiện sinh và kết thúc bằng một tiếng "khụ... khụ..." mang màu sắc bi kịch. Khi cựa quậy để giữ ấm, nó nói: "Máu mình vốn lạnh, nên bắt buộc phải cố gắng vận động!" [4, tr.22]. Nhưng rồi sau nỗ lực, nó thấy chán "Lẽ nào cuộc sống của mình, chỉ là liên tục đá chân...?" [4, tr.22]. Sự lặp lại đơn điệu làm nó suy sụp, giống

như con người hiện đại đôi khi cũng thấy chán chường với những chuỗi ngày vô nghĩa.

Cao trào nội tâm là khi nó khóc, không phải một lần mà là hai lần ứa ra mỗi bên ba giọt nước mắt, như một nghi lễ im lặng cho sự tuyệt vọng. “Thế giới này chẳng cho mình cái gì cả, mà mình thì sắp chết cồng rồi!” [7, tr.25]. Câu nói ấy như lời kêu cứu của một sinh linh bị bỏ rơi và cũng là lời tự sự khắc khoải của những con người cảm thấy bị xã hội thờ ơ.

Thông qua thạch sùng con, tác giả không chỉ nói về số phận một con vật nhỏ mà ngầm ẩn dụ cho những thân phận người bé mọn, những người luôn phải vật lộn với nghịch cảnh, luôn bị cuộc sống lãng quên. Cái lạnh ở đây là hiện tượng vật lí, đồng thời là sự lạnh lẽo tinh thần, là sự vắng bóng của tình yêu thương trong một thế giới mà “chỉ còn sách cũ và đồ đạc con người vứt lại”. Nỗi đau thạch sùng con chưa từng nếm trải “đau răng, thất tình, ốm bệnh”, nhưng lại cảm nhận nỗi đau tận cùng của sự cô độc và vô nghĩa, một nỗi đau của cả nhân loại hiện đại. Thạch sùng con trong truyện của Trịnh Lịch Nhi mang giá trị của một biểu tượng nhân văn sâu sắc. Qua ngoại hình nhỏ bé, tính cách ngây thơ và nội tâm nhạy cảm, tác giả đã cho thấy sức sống tiềm tàng và khát vọng được yêu thương của những thân phận bị lãng quên. Thạch sùng con khiến người đọc giật mình soi lại chính mình, tự hỏi phải chăng mình cũng từng là một thạch sùng con nào đó giữa căn gác đời lạnh lẽo?

Đằng sau hình ảnh một thạch sùng con nhỏ bé, dường như là sự phản chiếu của bao kiếp người ngoài lề, những thân phận không được thế giới thừa nhận, không được lắng nghe, không được chăm sóc. Và trong tiếng “khụ... khụ...”, có lẽ không chỉ là lời từ giã, mà còn là lời nhắn nhủ đến chúng ta, những người còn đang sống: Đừng để một sinh mệnh nào phải khóc trong lặng lẽ, phải chết đi trong quên lãng. Bởi “văn học phải cắm rễ trên đất đai màu mỡ của chủ nghĩa nhân đạo mới có thể đơm những đóa hoa mang bản chất và chức năng của văn học” [2, tr. 118].

Văn học hiện đại thông qua phản ánh hiện thực để khơi dậy những chiều sâu tâm hồn, làm nổi bật những trạng thái tinh thần mong manh, dễ vỡ nhưng rất đổi người. Trịnh Lịch Nhi đã khắc họa một cách tinh tế nội tâm của thạch sùng con, một sinh thể bé nhỏ, lạnh lẽo, cô độc giữa thế giới bao la, qua đó gợi mở nhiều suy ngẫm về nhu cầu được yêu thương, được thấu hiểu và sẻ chia của con người, đặc biệt là những tâm hồn non trẻ.

Trái tim thạch sùng con “đập thành thạch”, cảm xúc hân hoan bùng lên không phải vì một bữa ăn, mà bởi vì “dù có là ai, ít nhất nó cũng tạm thời không còn cô độc nữa” [4, tr.27]. Chi tiết này cho thấy sự khát khao được đồng hành, được công nhận trong tâm hồn thạch sùng con. Đây là biểu hiện rất người, rất thật của những tâm hồn trẻ tuổi khao khát có một điểm tựa tinh thần giữa dòng đời quá lạnh lẽo.

Trước lời nói của lão nhện “Chậc! Dù gì ta sớm muộn cũng chết cồng, cháu cứ ăn ta luôn cho xong!” [4, tr.27], thạch sùng con vô cùng ngạc nhiên và cẩn trọng trước lão nhện già, thể hiện tính cách ngây thơ nhưng cũng rất chân thành mà chúng tôi đã đề cập ở mục trên: “Có phải ông bị bệnh không? Cháu không ăn côn trùng bệnh đâu...” [4, tr.27]. Dù đói, nó vẫn giữ nguyên tắc, thể hiện một sự phân biệt thiện – ác, đúng – sai còn nguyên sơ nhưng rất cảm động. Khi biết lão nhện già không bệnh mà chỉ già, thạch sùng con “lại không kìm được nhỏ ba giọt nước mắt.” Lúc này, nước mắt không còn là biểu hiện của nỗi khổ thể xác, mà là sự xúc động sâu xa trước một sinh thể khác tồn tại cùng mình, một niềm cảm phục, một thoáng xao lòng vì nhận ra bản thân quá nhỏ bé, quá mong manh trước thời gian và cuộc sống.

Cao trào nội tâm của thạch sùng con được đẩy lên khi lão nhện nhẹ nhàng lau nước mắt cho nó và thổ lộ rằng: “Ta không tài giỏi đến vậy đâu, ta chỉ hơi tự hào quá đấy thôi!” [4, tr.31]. Hành động ấy tuy nhỏ nhưng lại thấm đẫm tính nhân văn. Trong khoảnh khắc ấy, thạch sùng con cảm nhận được một thứ “cảm giác vô cùng đặc biệt đang thấm vào dòng máu lạnh lẽo của mình” [4, tr.31], một cảm giác làm cho nó “bớt lạnh hẳn!” Đó chính là hơi ấm của sự thấu hiểu và yêu thương. Và dấu vết đầu tiên của sự sống, sự gắn kết trong tâm hồn thạch sùng con chính là giọt lệ được lau đi bởi một bàn chân nhện đầy tình cảm.

Nhìn dưới góc độ lí luận, nhân vật thạch sùng con biểu trưng cho con người trong trạng thái bản nguyên, chưa bị xã hội hóa, còn giữ được bản năng sinh tồn và khao khát gắn bó. Theo lý thuyết phân tâm học của Sigmund Freud, thạch sùng con tồn tại ở tầng vô thức, nơi điều khiển bởi những cảm xúc bản năng như sợ hãi, đói khát, cô độc và khao khát được bảo vệ. Nhưng qua tương tác với lão nhện, nó bắt đầu hình thành cái tôi cá nhân, biết rung động, cảm thụ cái đẹp của sự sống và tình cảm. Điều này cho thấy nhân vật là ẩn dụ nhân hóa sâu sắc cho những con người nhỏ bé giữa dòng đời hiện đại luôn mong chờ một bàn tay giơ ra, một sự đồng cảm không vụ lợi.

Điểm đặc sắc nữa là tác phẩm góp phần tái định nghĩa cổ tích: cổ tích không còn là nơi bắt đầu bằng “ngày xưa ngày xưa” và kết thúc bằng “hạnh phúc mãi mãi về sau”. Thay vào đó, cổ tích trở thành biểu tượng của khát vọng sống, ước mơ vươn tới những điều tốt đẹp, dù đó chỉ là trong tiềm thức hay ký ức. Người viết hiện đại đã “gõ bỏ lớp màu hồng” bao phủ cổ tích, để những câu chuyện ấy gần hơn với con người hiện đại, phức tạp, nhiều suy tư, và không còn niềm tin tuyệt đối vào phép màu.

Quả vậy, văn học Đài Loan là một bức tranh ghép lớn hay một mảnh vải ghép lớn. Mỗi một thời đại, mỗi một nhà văn đều nỗ lực trong nghệ thuật cắt ghép, gửi gắm vào đó tưởng tượng đẹp nhất của họ, sử dụng tay nghề tốt nhất của họ để biến hòn đảo này thành bức tranh đẹp không tì vết [4]. *Thạch sùng con trên gác mái* chính là thể giới mà Trịnh Lịch Nhi đã dệt nên, nơi những sinh linh nhỏ bé vẫn lặng lẽ giảng to, vẽ

tranh, thiết lập cái đẹp giữa đời thường khắc nghiệt. Họ sống không phải để chiến thắng, mà để tồn tại một cách có ý nghĩa như con người, họ yêu để được hiện hữu, sáng tác để trả ơn cuộc sống. Tình yêu không bị cái chết hủy diệt, nó chỉ tắt khi ta chưa từng sống thật lòng. Một đời người, nếu đã từng dốc hết mình cho cái đẹp, cho yêu thương, thì dù ngắn ngủi cũng đủ để gọi là vĩnh viễn.

3. KẾT LUẬN

Truyện *Thạch sùng con trên gác mái* không chỉ thể hiện tài năng của Trịnh Lịch Nhi trong việc nhân hóa loài vật để kiến tạo một nhân vật mà còn thể hiện tư tưởng nhân văn sâu sắc, sự thấu hiểu, lòng bao dung và tình yêu thương có thể cứu rỗi những tâm hồn lạnh giá. Thạch sùng con dù chỉ là một sinh thể nhỏ nhoi nhưng đã để lại dấu ấn trong lòng người đọc bằng nỗi cô độc rất thật, và rung cảm chân thành khi gặp được một cá nhân khác biết lắng nghe. Bằng lối viết giàu hình ảnh, hài hước sâu sắc, nhân vật của Trịnh Lịch Nhi đã khiến người đọc vừa mỉm cười xót xa, vừa được truyền cảm hứng, khơi gợi suy ngẫm: Liệu ta đang sống đúng với khát vọng của mình, hay chỉ đang tồn tại trong cái "vỏ an toàn" do người khác đặt ra? Vì vậy, nhân vật trong *Thạch Sùng con trên gác mái* ở góc độ nào đó chính là hình ảnh của người trẻ đang khao khát được sống là chính mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Thị Dương (2022), “Văn học dịch Đài Loan ở Việt Nam (hai mươi năm đầu thế kỉ XXI)”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 1.
- [2]. Diệp Thạch Đào (2018), *Lược sử văn học Đài Loan*, Phạm Tú Châu, Trần Hải Yến, Bùi Thiên Thai, Lê Xuân Khai dịch, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Trần Phương Minh (2011), *Lịch sử văn học mới Đài Loan*, Nxb Liên Kinh, Đài Bắc – Đài Loan.
- [4]. Trịnh Lịch Nhi, (1991), *Thạch sùng con trên gác mái*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5]. Bùi Thanh Truyền (2015) “Tiếp biến dân gian trong truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1986”, Tạp chí *Khoa học*, số 4.
- [6]. Nguyễn Thanh Tú, (2020), Truyện “Thạch Sùng”- tiếp biến và ý nghĩa, <https://cand.com.vn/Ly-luan/Truyen-Thach-Sung-tiep-bien-va-y-nghia-i564164/>
- [7]. Esther Tseng (2018), Văn học Đài Loan lan tỏa ra thế giới Tác phẩm “Giấc mộng xuân trong ngõ Hồ Lô” bản tiếng Việt, Hải Ly biên dịch, https://www.taiwan-panorama.com/Articles/Details?Guid=940b3d23-da62-4662-a4cf-37a4b0e411f&langId=9&CatId=8&srsId=AfmBOoptQ9D3TQsZF9OJcZEWo5o5PWz9OfJW1tDZF-bm_J2HDpX81sPa

**THE LITTLE GECKO CHARACTER
IN *LITTLE GECKO IN THE ATTIC* OF TRINH LICH NHI**

Truong Thi Ngoc Lam

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

Email: ttnlam.thpt.ntb@phuyen.edu.vn

ABSTRACT

The little gecko character in *The little Gecko in the Attic* by Trịnh Lịch Nhi is particularly distinctive. The author portrays a small creature and imbues it with complex personality traits and a profound psychological inner world through the technique of personification. In this paper, we investigate the character's external appearance, personality, and psychological development. We argue that the little gecko exemplifies Trịnh Lịch Nhi's distinctive narrative style in the genre of modern fairy tales, fairy tales for adults within the flow of contemporary Taiwanese literature. In analyzing the little gecko character, we also draw on the Vietnamese cultural and literary context to highlight parallels regarding certain national and contemporary issues shared by both Vietnamese and Taiwanese literatures.

Keywords: Attic, character, little gecko, Taiwanese literature, Trịnh Lịch Nhi.



Trương Thị Ngọc Lâm sinh ngày 10/8/1982 tại Phú Yên. Năm 2004, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Văn học tại Trường Đại học Đà Lạt. Hiện nay, bà giảng dạy tại trường THPT Nguyễn Thái Bình, Đồng Xuân, Phú Yên.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam, văn học dân gian.